

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 04/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Ngoan

Ông Lê Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 20/10/1988; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn VK, xã TT, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kỹ sư khai thác mỏ; trình độ học vấn 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Z, sinh 1960; con bà Võ Thị Ng, sinh năm 1962; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ Đoàn Thị A, sinh năm 1989 và ba người con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Võ Văn Th, sinh ngày 01/01/1971; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn LB, xã HT, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Võ Văn K, sinh năm 1937; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1937; gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1975 và 4 người con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2013/HS-ST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà phạt 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 5.000.000đ, chấp hành xong ngày

27/9/2014; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2634/QĐ-XPVPHC ngày 24/5/2018 của Công an thị xã Hương Thủy phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 29/5/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Pơ Loong B, sinh ngày 05/10/1976; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn CN, xã LĐ, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Cơ Tu; tôn giáo: Không; con ông: Pơ Loong X, sinh năm 1930; con bà Hồ Thị L, sinh năm 1930; gia đình có 2 anh chị em, bị cáo con đầu; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và 3 người con ở tại Thôn CN, xã LĐ, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án quân sự khu vực-Quân khu 4, phạt 21.000.000đ, mới thi hành xong 11.000.000đ; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến ngày 07/12/2022 thì cho áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

4. Nguyễn Chí Th1, (Tên gọi khác: NN) sinh ngày 02/12/1968; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố J, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Y (đã chết), con bà Nguyễn Thị YY (đã chết); gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ: Nguyễn Thị ZZ, sinh năm 1973 và 3 người con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự: không có; tiền án: 1 tiền án, Bản án số 03/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án quân sự Khu vực-Quân khu 4 phạt 8 tháng tù, chấp hành xong ngày 30/4/2021; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 187/2013/HS-PT ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phạt 6 tháng tù giam và phạt bổ sung 4.000.000đ, đã chấp hành xong ngày 11/11/2014; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến ngày 07/12/2022 thì cho áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Trần Văn T, sinh 01/01/1980; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn CC, xã HV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Pa Cô; tôn giáo: không có; con ông: Trần Xuân Đ, (đã chết); con bà Hồ Thị LL (đã chết); gia đình có 5 anh chị em, bị cáo con thứ 3; vợ: Nguyễn Thị XX (Đã ly hôn), sinh năm 1978 và 2 người con còn nhỏ hiện nay ở tại Thôn CC, xã HV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

6. Hoàng Thị T2, sinh ngày 30/4/1995; giới tính: Nữ; nơi sinh: huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã HK, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Trọng Th2, sinh năm 1957; con bà Bùi Thị H1, sinh năm 1977; gia đình có 2 chị em, T2 là con đầu; chồng Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 2 con sinh năm 2015 và sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

7. Trần Thị Ph1, sinh ngày 09/7/1980; giới tính: Nữ; nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình Qu(đã chết); con bà Hoàng Thị H2 sinh năm 1947; gia đình có 5 anh chị em, bị cáo Ph1 con thứ 4; chồng Nguyễn Công L1, sinh năm 1982; có 2 người con sinh năm 2003 và 2008; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

8. Dương Thị L2, sinh ngày 01/01/1954; giới tính: Nữ; nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố SS, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông Dương L3 (đã chết), con bà Võ Thị Ph2 (đã chết); chồng Trần Ph3 (đã chết); có 5 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất 1993; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

9. Hồ Văn B1, sinh 01/9/1981; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố J, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Pa Cô; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn M1, sinh năm 1942; con bà Kăn P (đã chết); gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; vợ Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1987, có 2 người con, cháu lớn sinh năm 2006, cháu nhỏ sinh năm 2013; tiền án tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

10. Nguyễn Đình Thiên Th4, sinh ngày 23/10/1997; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Tr H, xã Ph Th, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Đ2 sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1970; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Người bào chữa:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, bào chữa cho bị cáo Trần Văn T.

2. Ông Trần Phước Hải - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, bào chữa cho bị cáo Pơ Loong B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Xuân T3; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn PN, xã AN, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 3, tổ dân phố 1, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Thanh L5, sinh năm 1992; nơi cư trú: số nhà 133, đường HCM, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng T4, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 3, tổ dân phố 1, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng T5 sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 3, tổ dân phố 1, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Chị Lê Thị Th5, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 3, tổ dân phố 1, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 06/5/2022, Nguyễn Văn Ph chạy xe mô tô Air Blade có số kiểm soát 75L1- 146.95 từ Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản ở thôn 1, xã Hồng Kim, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đến quán Cafe của bà Nguyễn Thị L4 tại tổ dân 1, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế để uống Cafe thì gặp Võ Văn Th, Pơ Loong B đang uống Cafe. Một lúc sau có Nguyễn Chí Th1 cũng đến uống Cafe, bốn bị cáo cùng rủ nhau vào căn phòng phía sau gần nhà bếp của bà L4 để đánh bạc. Tại phòng đánh bạc có 01 cái chắn, 01 chiếc chiếu cói đã trải sẵn, một cái đĩa và chén sứ cùng 4 con bài vị được cắt thành hình tròn từ bộ bài tây Tú-lơ-khơ; mỗi con vị hình tròn, có mặt đen, mặt trắng và một ca nhựa màu trắng đục. Nguyễn Văn Ph là người cầm cái “xóc đĩa”. Hình thức chơi “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Tất cả bốn con vị hình tròn bỏ vào cái đĩa và úp cái chén lên xóc đều. Nếu khi mở chén sứ ra có bốn đen, bốn trắng hoặc hai đen hai trắng thì chắn, còn lại là lẻ. Người chơi nếu cược trúng lẻ hoặc chắn đúng theo con vị hiện ra trong cái đĩa là thắng cược với tỷ lệ một ăn một, nếu không trúng cược là thua. Mỗi người đánh cược mỗi ván từ 50.000đ đến 200.000đ, không bắt buộc mỗi người có đủ số lượng tiền bao nhiêu mới được chơi. Một lúc sau có Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Dương Thị L2, Hồ Văn B1, Trần Thị Ph1, Nguyễn Đình Thiên Th4 và Lê Thanh L5 đến, nhưng Lê Thanh L5 chỉ ngồi xem, còn lại tất cả đều tham gia đánh. Hoàng Xuân T3 biết nhà của bà Nguyễn Thị L4 có đánh bạc thì cũng đem theo 2.000.000đ để đánh nhưng chưa tham gia đánh thì đến lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Thừa Thiên

Huế tiến hành bắt quả tang.

Những người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Th, Pơ Loong B, Nguyễn Chí Th1, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.650.000đ (Tại chiếu bạc 11.300.000đ, tiền bỏ xâu trong ca nhựa 350.000đ); 04 con vị hình tròn được cắt ra từ bộ bài Tú-lơ-khơ; 13 lá bài Tú-lơ-khơ; 01 cái chăn màu nâu nhạt có kích thước (1,3x2)m; 01 chiếu cói màu xanh nhạt kích thước (1,8x3)m; 01 camera màu trắng, đáy màu đen, có 3 Anten, ký hiệu ID: 16968976; PASSWORD:123AQC161812R không hoạt động; 01 cái chén sứ màu trắng dưới đáy có chữ Madein Vietnam; 01 cái đĩa sứ màu trắng đáy có ghi chữ B-T, mặt bên có 2 bông hoa và 01 cái ca nhựa màu trắng đục có dung tích 2000ml.

Thu giữ trong người: Nguyễn Văn Ph 1.200.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10lite, số se ri 353293110377235; Pơ Loong B 2.250.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Imel1 352884108253460, Imel2 352884108753469; Võ Văn Th 1.800.000đ và 01 điện thoại Nokia màu đen; Hoàng Thị T2 700.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu đen xám, số máy NWN2LL/A, số se ri HOCCNOCSN70L; Hồ Văn B1 190.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh trắng; Trần Thị Ph1 800.000đ; Nguyễn Đình Thiên Th4 2.000.000đ và 01 giấy chứng minh nhân dân; Trần Văn T 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu đen; Hoàng Xuân T3 2.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh số Imel1 860749058787434, Imel2 860749058787426; Lê Thanh L5 01 giấy chứng minh nhân dân. Tổng số tiền 23.090.000đ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A Lưới đã gửi ở Kho bạc Nhà nước huyện A Lưới ngày 24/11/2022.

Quá trình điều tra, có cơ sở để xác định được tổng số tiền các con bạc đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc 17.590.000đ. Số tiền và phương tiện không dùng vào việc đánh bạc: Nguyễn Thị L4 3.500.000đ; Hoàng Xuân T3 2.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh số Imel1 860749058787434, Imel2 860749058787426; Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại di động hiệu Samsung s10life, số se ri 353293110377235 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 191655737; Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; Pơ Loong B 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Imel1 352884108253460, Imel2 352884108753469; Võ Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Hoàng Thị T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu đen xám, số máy NWN2LL/A, số se ri HOCCNOCSN70L; Hồ Văn B1 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh trắng; Nguyễn Đình Thiên Th4 01 giấy chứng minh nhân dân và Lê Thanh L5 01 giấy chứng minh nhân dân.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A Lưới đã trả lại:

Nguyễn Thị L4 01 camera màu trắng, đáy màu đen, có 3 Anten, ký hiệu ID: 16968976; PASSWORD:123AQC161812R; Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10lite, số se ri 353293110377235; Trần Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; Pơ Loong B 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Imel1 352884108253460, Imel2 352884108753469; Võ Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Hoàng Thị T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu đen xám, số máy NWN2LL/A, số se ri HOCCNOCSN70L; Hồ Văn B1 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh trắng; Nguyễn Đình Thiên Th4 01 giấy chứng minh nhân dân Hoàng Xuân T3 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh số Imel1 860749058787434, Imel2 860749058787426 và Lê Thanh L5 01 giấy chứng minh nhân dân.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-H.AL ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Th, Pơ Loong B, Nguyễn Chí Th1, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4 về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th1 09 tháng đến 12 tháng tù giam; thời gian tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến ngày 07/12/2022 vào thời gian ở tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Pơ Loong B 07 tháng đến 10 tháng tù; thời gian tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày từ ngày 15/9/2022 đến ngày 07/12/2022 vào thời gian ở tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn Th 6 tháng đến 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Ph 26.000.000đ đồng đến 28.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Ph1, Hoàng Thị T2 và Nguyễn Đình Thiên Th4 mỗi bị cáo từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T, Hồ Văn B1 và Dương Thị L2 mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 22.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 04 con vị hình tròn

được cắt ra từ bộ bài Tú-lơ-khơ; 13 lá bài Tú-lơ-khơ; Đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị L4 01 cái chén sứ màu trắng dưới đáy có chữ Madein Vietnam; 01 cái đĩa sứ màu trắng đáy có ghi chữ B-T mặt bên có 2 bông hoa, 01 cái ca nhựa màu trắng đục có dung tích 2000ml, 01 cái chăn màu nâu nhạt có kích thước (1,3x2)m và 01 chiếc cối màu xanh nhạt kích thước (1,8x3)m.

Đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị L4 3.500.000đ khi tiền này thu từ túi áo khoác, trả lại cho Hoàng Xuân T3 2.000.000đ vì chưa dùng vào việc đánh bạc theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 17.590.000đ của các con bạc đã và sẽ dùng vào đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những tài sản không liên quan đến vụ án cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ai khiếu nại gì thì không xem xét.

Trợ giúp viên Nguyễn Thị Ngọc Ánh bào chữa cho Trần Văn T đề nghị áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhà nghèo không có tiền để nộp phạt. Đề nghị xử phạt từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Trợ giúp viên Trần Phước Hải bào chữa cho Pơ Loong B cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, học văn thấp, thường xuyên ốm đau nghị phạt 6 đến 7 tháng tù.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L4 yêu cầu được nhận lại tài sản mà các bị cáo tự động đến nhà bà lấy ra để đánh bạc cùng số tiền 3.500.000đ cơ quan Điều tra vào phòng ngủ bà L4 lấy từ áo khoác của bà. Anh Hoàng Xuân T3 xin nhận lại 2.000.000đ do anh T3 chưa tham gia đánh bạc.

Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo Nguyễn Chí Th1, Pơ Loong B đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, vợ con và làm ăn lương thiện. Bị cáo Võ Văn Th nhận thức được hành vi đánh bạc là trái pháp luật. Các bị cáo khác đề nghị được hưởng mức phạt tiền nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của cơ quan điều tra và Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều công nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt quả tang người phạm tội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 06/5/2022, ở căn phòng phía sau quán Cafe của bà Nguyễn Thị L4, tại tổ dân 1, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn Ph là người cầm cái xóc đĩa cho Võ Văn Th, Pơ Loong B, Nguyễn Chí Th1, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4 cùng nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền. Mỗi người đánh cược mỗi ván từ 50.000đ đến 200.000đ, không bắt buộc mỗi người có đủ số lượng tiền bao nhiêu mới được chơi. Số tiền các bị cáo đem theo như sau: Nguyễn Văn Ph 4.400.000đ, Võ Văn Th 1.800.000đ, Pơ Loong B 1.000.000đ, Nguyễn Chí Th1 500.000đ, Trần Văn T 5.550.000đ, Hoàng Thị T2 900.000đ, Trần Thị Ph1 1.000.000đ, Dương Thị L2 100.000đ, Hồ Văn B1 1.390.000đ và Nguyễn Đình Thiên Th4 950.000đ. Đến lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành bắt quả tang thì số tiền các bị cáo được ăn và thua có khác nhau lúc ban đầu mang theo để đánh bạc. Tổng số tiền Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A Lưới thu giữ 23.090.000đ đã gửi ở Kho bạc Nhà nước huyện A Lưới ngày 24/11/2022. Trong đó số tiền thu tại chiếu bạc và trong người các con bạc đã dùng đánh và sẽ đánh bạc là 17.590.000đ. Số tiền chị Nguyễn Thị L4 3.500.000đ thu từ túi áo khoác và tiền của anh Hoàng Xuân T3 2.000.000đ vì chưa dùng vào việc đánh bạc.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Th, Pơ Loong B, Nguyễn Chí Th1, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án có nhiều đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, không tổ chức phân công canh gác...nên đồng phạm đơn giản, ít nghiêm trọng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng đến kinh tế của từng gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo gặp nhau tụ tập đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph là người cầm cái xóc đĩa suốt thời gian đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, các bị cáo khác là đồng phạm.

Để đấu tranh có hiệu quả tệ nạn cờ bạc, hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy vậy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo cụ thể:

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Chí Th1 và Pơ Loong B là tái phạm quy định ở điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Th, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4 không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Chí Th1, Pơ Loong B, Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Th, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4 đều thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Nguyễn Văn Ph, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51; Pơ Loong B, Hồ Văn B1 và Trần Văn T là con em dân tộc thiểu số. Hồ Văn B1 gia đình có công với cách mạng, cha và mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, hạng ba và huy chương kháng chiến hạng nhất; cha của Trần Văn T có nhiều bằng khen trong việc tham gia sản xuất phục vụ chiến đấu của Trung đoàn 6 tặng; cha của Pơ Loong B có Huân chương chiến sĩ Giải phóng, mẹ của Pơ Loong B có Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về Nhân thân: Nguyễn Chí Th1, Bản án hình sự phúc thẩm số 187/2013/HS-PT ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phạt 6 tháng tù giam và phạt bổ sung 4.000.000đ, đã chấp hành xong ngày 11/11/2014, Bản án số 03/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án quân sự Khu vực-Quân khu 4 phạt 8 tháng tù, chấp hành xong ngày 30/4/2021; Pơ Loong B, chưa thi hành xong Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 04/9/2020 của Tòa án quân sự khu vực-Quân khu 4, phạt 21.000.000đ; Võ Văn Th đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2013/HS-ST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà phạt 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 5.000.000đ, chấp hành xong ngày 27/9/2014. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2634/QĐ-XPVPHC ngày 24/5/2018 của Công an thị xã Hương Thủy phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 29/5/2018, nên có nhân thân xấu. Các bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức lối sống lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ coi thường pháp luật.

Các bị cáo còn lại Nguyễn Văn Ph, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4 đều có nhân thân không tốt.

Xét, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo Nguyễn Chí Th1, Pơ Loong B và Võ Văn Th ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội. Các bị cáo khác chỉ dùng hình phạt tiền làm hình phạt chính cũng đủ để răn đe giáo dục. Đối với Dương Thị L2 đã gần 70 tuổi nên cũng có phần nhẹ hơn. Đối với Trần Văn T cũng phải chịu hình phạt tiền để bảo đảm công bằng với các bị cáo cùng nhóm. Không chấp nhận cho Võ Văn Th được hưởng án treo vì có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính và kết án về tội đánh bạc.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Chí Th1, Pơ Loong B và Võ Văn Th.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 23.090.000đ tạm giữ đang gửi ở Kho bạc Nhà nước huyện A Lưới ngày 24/11/2022, có đủ căn cứ chứng minh số tiền đã và sẽ dùng đánh bạc 17.590.000đ, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Còn lại 3.500.000đ của chị Nguyễn Thị L4 là chủ nhà nhưng trong thời gian các bị cáo đánh bạc, chị Lợi đi đám cưới về ngủ say, không biết người trái chăn, chiếu và chuẩn bị dụng cụ đánh bạc. Khi bị phát hiện thì số tiền này được lôi ra từ túi áo khoác bà L4 treo ở phòng ngủ nên trả lại. Anh Hoàng Xuân T3 chưa tham gia đánh bạc nên số tiền tạm giữ 2.000.000đ được trả lại.

Tịch thu tiêu hủy 04 con vị hình tròn được cắt ra từ bộ bài Tú-lơ-khơ; 13 lá bài Tú-lơ-khơ; trả lại cho chị Nguyễn Thị L4 01 cái chén sứ màu trắng dưới đáy có chữ Madein Vietnam; 01 cái đĩa sứ màu trắng đáy có ghi chữ B-T, mặt bên có 2 bông hoa, 01 cái chăn màu nâu nhạt có kích thước (1,3x2)m; 01 chiếu cói màu xanh nhạt kích thước (1,8x3)m và 01 cái ca nhựa màu trắng đục có dung tích 2000ml.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Th, Pơ Loong B, Nguyễn Chí Th1, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52;

Điều 17; 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th1 09 (Chín) tháng tù; thời gian tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến ngày 07/12/2022 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Văn Th 06 (Sáu) tháng tù; thời gian tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Pơ Loong B 07 (Bảy) tháng tù; thời gian tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến ngày 07/12/2022 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Ph 26.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T 20.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị T2 22.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Ph1 22.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Thị L2 20.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Văn B1 20.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình Thiên Th4 22.000.000đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 23.090.000đ đang gửi ở Kho bạc Nhà nước huyện A Lưới ngày 24/11/2022 thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 17.590.000đ. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L4 3.500.000đ, trả lại cho ông Hoàng Xuân T3 2.000.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 04 con vị hình tròn được cắt ra từ bộ bài Tú-lơ-khơ; 13 lá bài Tú-lơ-khơ;

- Trả lại 01 cái chén sứ màu trắng dưới đáy có chữ Madein Vietnam; 01 cái đĩa sứ màu trắng đáy có ghi chữ B-T, mặt bên có 2 bông hoa và 01 cái ca nhựa màu trắng đục có dung tích 2000ml, 01 cái chăn màu nâu nhạt có kích thước (1,3x2)m; 01 chiếu cói màu xanh nhạt kích thước (1,8x3)m cho bà Nguyễn Thị L4.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/02/2023 giữa cán bộ của cơ quan Điều

tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Võ Văn Th, Pơ Loong B, Nguyễn Chí Th1, Trần Văn T, Hoàng Thị T2, Trần Thị Ph1, Dương Thị L2, Hồ Văn B1 và Nguyễn Đình Thiên Th4, mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan quyền lợi ích của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A Lưới
- Công an huyện A Lưới;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- CC THADS huyện A Lưới;
- Bị cáo; NBC; người có NVLQ;
- THS-HS; Lưu hồ sơ vụ án; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Văn Vĩnh